

Số: /QĐ-UBND

Tuy Phước, ngày tháng 11 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Hệ thống quản lý chất lượng phù hợp Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 tại UBND huyện Tuy Phước

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Căn cứ Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 8341/QĐ-UBND ngày 16/11/2021 của UBND huyện Tuy Phước về việc ban hành Hệ thống tài liệu quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2015 tại UBND huyện Tuy Phước;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện tại Tờ trình số 74/TTr-PKTHT ngày 16/11/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố Hệ thống quản lý chất lượng tại UBND huyện Tuy Phước phù hợp Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 theo quy định tại Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ đối với các lĩnh vực hoạt động trong Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 5731/QĐ-UBND ngày 16/8/2021 của Chủ tịch UBND huyện về việc công bố Hệ thống quản lý chất lượng phù hợp Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện, Trưởng phòng Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc huyện (trừ Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện) và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND huyện;
- LĐVP, CVVP K4;
- UBND các xã, thị trấn;
- Bộ phận TN&TKQ huyện;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Ngọc Xuân

PHỤ LỤC
CÁC LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG CỦA UBND HUYỆN TUY PHƯỚC ĐƯỢC
CÔNG BỐ PHÙ HỢP TIÊU CHUẨN QUỐC GIA TCVN ISO 9001:2015
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /11/2021
của UBND huyện Tuy Phước)

TT	Tên thủ tục hành chính	Ghi chú
(1) Lĩnh vực Chứng thực		
1	Cấp bản sao từ sổ gốc	
2	Chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận	
3	Chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài; cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam liên kết với cơ quan tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài cấp hoặc chứng nhận	
4	Chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản	
5	Chứng thực việc sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ hợp đồng, giao dịch	
6	Sửa lỗi sai sót trong hợp đồng, giao dịch	
7	Cấp bản sao có chứng thực từ bản chính hợp đồng, giao dịch đã được chứng thực	
8	Chứng thực chữ ký của người dịch mà người dịch là cộng tác viên dịch thuật của Phòng Tư pháp	
9	Chứng thực chữ ký người dịch mà người dịch không phải là cộng tác viên dịch thuật của Phòng Tư pháp	
10	Chứng thực hợp đồng giao dịch liên quan đến tài sản là động sản	
11	Chứng thực văn bản thỏa thuận phân chia di sản mà di sản là động sản	
12	Chứng thực văn bản khai nhận di sản mà di sản là động sản	
(2) Lĩnh vực Hộ tịch		
13	Cấp bản sao Trích lục hộ tịch	
14	Đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài	
15	Đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài	
16	Đăng ký khai tử có yếu tố nước ngoài	
17	Đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài	
18	Đăng ký khai sinh kết hợp đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài	

19	Đăng ký giám hộ có yếu tố nước ngoài	
20	Đăng ký chấm dứt giám hộ có yếu tố nước ngoài	
21	Thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch, xác định lại dân tộc	
22	Ghi vào sổ hộ tịch việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài	
23	Ghi vào sổ hộ tịch việc ly hôn, hủy việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài	
24	Ghi vào sổ hộ tịch việc hộ tịch khác của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài (khai sinh; giám hộ; nhận cha, mẹ, con; xác định cha, mẹ, con; nuôi con nuôi; khai tử, thay đổi hộ tịch)	
25	Đăng ký lại khai sinh có yếu tố nước ngoài	
26	Đăng ký lại khai sinh có yếu tố nước ngoài cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân	
27	Đăng ký lại kết hôn có yếu tố nước ngoài	
28	Đăng ký lại khai tử có yếu tố nước ngoài	
(3) Lĩnh vực Hòa giải cơ sở		
29	Hỗ trợ khi hòa giải viên gặp tai nạn hoặc rủi ro ảnh hưởng tới sức khỏe, tính mạng trong khi thực hiện hoạt động hòa giải (cấp huyện)	
(4) Lĩnh vực Nuôi con nuôi		
30	Ghi vào Sổ đăng ký nuôi con nuôi việc nuôi con nuôi đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài	
(5) Lĩnh vực bồi thường nhà nước		
31	Giải quyết yêu cầu bồi thường tại cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại	
32	Phục hồi danh dự	
(6) Lĩnh vực Vệ sinh thực phẩm		
33	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm cho cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống	
(7) Lĩnh vực Thi đua - Khen thưởng		
34	Tặng giấy khen của Chủ tịch UBND cấp huyện về thành tích thực hiện nhiệm vụ chính trị	
35	Tặng danh hiệu Tập thể Lao động tiên tiến	
36	Tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở	
37	Tặng giấy khen của Chủ tịch UBND cấp huyện về thành tích	

	thi đua theo đợt, chuyên đề	
38	Tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp huyện về thành tích xuất sắc đợt xuất	
39	Tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp huyện về thành tích đối ngoại	
40	Tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp huyện về thành tích cho gia đình	
41	Thủ tục tặng danh hiệu Lao động tiên tiến	
(8) Lĩnh vực Quản lý nhà nước về hội, quỹ xã hội, quỹ từ thiện và tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập (công tác hội)		
42	Thủ tục công nhận ban vận động thành lập hội	
43	Thủ tục thành lập hội	
44	Thủ tục phê duyệt điều lệ hội	
45	Thủ tục chia, tách; sáp nhập; hợp nhất hội	
46	Thủ tục đổi tên hội	
47	Thủ tục hội tự giải thể	
48	Thủ tục báo cáo tổ chức đại hội nhiệm kỳ, đại hội bất thường cấp huyện	
49	Thủ tục thẩm định hồ sơ người đang trực tiếp tham gia hoạt động chữ thập đỏ bị tai nạn dẫn đến thiệt hại về sức khỏe cấp huyện	
(9) Lĩnh vực Tổ chức - Biên chế		
50	Thẩm định thành lập đơn vị sự nghiệp công lập	
51	Thẩm định tổ chức lại đơn vị sự nghiệp công lập	
52	Thẩm định giải thể đơn vị sự nghiệp công lập	
53	Thẩm định thành lập tổ chức hành chính	
54	Thẩm định tổ chức lại tổ chức hành chính	
55	Thẩm định giải thể tổ chức hành chính	
(10) Lĩnh vực Tín ngưỡng, tôn giáo		
56	Thông báo mở lớp bồi dưỡng về tôn giáo theo quy định tại khoản 2 Điều 41 Luật tín ngưỡng, tôn giáo	
57	Thông báo danh mục hoạt động tôn giáo đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở nhiều xã thuộc một huyện	
58	Thông báo danh mục hoạt động tôn giáo bổ sung đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở nhiều xã thuộc một huyện	

59	Thông báo tổ chức hội nghị thường niên của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở huyện	
60	Đề nghị tổ chức cuộc lễ ngoài cơ sở tôn giáo địa điểm hợp pháp đã đăng ký có quy mô tổ chức ở một huyện	
61	Đề nghị giảng đạo ngoài địa bàn phụ trách, cơ sở tôn giáo, địa điểm hợp pháp đã đăng ký có quy mô tổ chức ở một huyện	
62	Thông báo tổ chức quyên góp ngoài địa bàn một xã nhưng trong địa bàn một huyện của cơ sở tín ngưỡng, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc	
63	Thủ tục đề nghị tổ chức đại hội của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một huyện	
(11) Lĩnh vực Xây dựng chính quyền		
64	Thẩm định thành lập thôn mới, tổ dân phố mới	
(12) Lĩnh vực Viên chức		
65	Thi tuyển viên chức	
66	Xét tuyển viên chức	
67	Tiếp nhận vào làm viên chức	
(13) Lĩnh vực Thủy lợi		
68	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp thuộc thẩm quyền của UBND huyện (trên địa bàn từ 02 xã trở lên)	
69	Thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh và công bố công khai quy trình vận hành hồ chứa nước thuộc thẩm quyền của UBND huyện	
70	Thẩm định, phê duyệt Đề cương, kết quả kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy lợi thuộc thẩm quyền của UBND huyện	
71	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình vùng hạ du đập trong quá trình thi công thuộc thẩm quyền của UBND huyện (trên địa bàn từ 02 xã trở lên)	
72	Phê duyệt, điều chỉnh quy trình vận hành đối với công trình thủy lợi lớn và công trình thủy lợi vừa do UBND cấp tỉnh phân cấp	
(14) Lĩnh vực Thủy sản		
73	Công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng (thuộc địa bàn quản lý)	
74	Sửa đổi, bổ sung nội dung Quyết định công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng (thuộc địa bàn quản lý)	
75	Công bố mở cảng cá loại 3	

(15) Lĩnh vực Kinh tế hợp tác và phát triển nông thôn		
76	Bố trí ổn định dân cư trong huyện	
77	Bố trí ổn định dân cư ngoài huyện, trong tỉnh	
78	Bố trí ổn định dân cư ngoài tỉnh	
(16) Lĩnh vực Phòng chống thiên tai		
79	Hỗ trợ khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do dịch bệnh	
80	Hỗ trợ khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai	
81	Hỗ trợ khám chữa bệnh, trợ cấp tai nạn cho lực lượng xung kích phòng chống thiên tai cấp xã trong trường hợp chưa tham gia bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội	
82	Trợ cấp tiền tuất, tai nạn (đối với trường hợp tai nạn suy giảm khả năng lao động từ 5% trở lên) cho lực lượng xung kích phòng chống thiên tai cấp xã chưa tham gia bảo hiểm xã hội)	
(17) Lĩnh vực Lâm nghiệp		
83	Phê duyệt, điều chỉnh, thiết kế dự toán công trình lâm sinh (đối với công trình lâm sinh thuộc dự án do Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định đầu tư)	
84	Quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác	
(18) Lĩnh vực Nông nghiệp và phát triển nông thôn		
85	Hỗ trợ liên kết sản xuất	
86	Phê duyệt kế hoạch Khuyến nông địa phương	
(19) Lĩnh vực Bảo hiểm		
87	Phê duyệt đối tượng được hỗ trợ phí bảo hiểm nông nghiệp	
(20) Lĩnh vực Kinh doanh khí		
88	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai	
89	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai	
90	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai	
(21) Lĩnh vực Lưu thông hàng hóa trong nước		
91	Cấp Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh	
92	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh	
93	Cấp lại Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh	

94	Cấp Giấy phép bán lẻ rượu	
95	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán lẻ rượu	
96	Cấp lại Giấy phép bán lẻ rượu	
97	Cấp Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá	
98	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá	
99	Cấp lại Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá	
(22) Lĩnh vực Công nghiệp địa phương		
100	Cấp Giấy chứng nhận sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp huyện	
(23) Lĩnh vực Quản lý An toàn đập, Hồ chứa thủy điện		
101	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp hồ chứa thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp huyện	
102	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình vùng hạ du đập thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp huyện	
(24) Lĩnh vực Quản lý chất lượng công trình xây dựng		
103	Kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành công trình (đối với các công trình trên địa bàn thuộc trách nhiệm quản lý của Sở Xây dựng, Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành, trừ các công trình thuộc thẩm quyền kiểm tra của Hội đồng kiểm tra nhà nước về công tác nghiệm thu công trình xây dựng và cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Bộ Xây dựng, Bộ quản lý	
104	Cho ý kiến về kết quả đánh giá an toàn công trình đối với công trình xây dựng nằm trên địa bàn tỉnh.	
105	Cho ý kiến về việc kéo dài thời hạn sử dụng của công trình hết thời hạn sử dụng theo thiết kế nhưng có nhu cầu sử dụng tiếp (trừ trường hợp nhà ở riêng lẻ)	
(25) Lĩnh vực Quản lý hoạt động xây dựng		
106	Thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật điều chỉnh; thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng/ thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng điều chỉnh (trường hợp thiết kế 1 bước) (quy định tại Điều 5, Điều 10 Nghị định 59/2015/NĐ-CP; Khoản 5 Điều 1 Nghị định số 42/2017/NĐ-CP)	
107	Thẩm định dự án/dự án điều chỉnh hoặc thẩm định thiết kế cơ sở/thiết kế cơ sở điều chỉnh (quy định tại Khoản 4 Điều 1 Nghị định số 42/2017/NĐ-CP)	
108	Thẩm định thiết kế, dự toán xây dựng/thiết kế, dự toán xây dựng điều chỉnh (quy định tại Khoản 12 Điều 1 Nghị định số 42/2017/NĐ-CP)	

109	Cấp giấy phép xây dựng đối với công trình, nhà ở riêng lẻ xây dựng trong đô thị, trung tâm cụm xã, trong khu bảo tồn, khu di tích lịch sử - văn hóa thuộc địa bàn quản lý, trừ các công trình thuộc thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng của cấp trung ương, cấp tỉnh	
110	Cấp giấy phép sửa chữa, cải tạo đối với công trình, nhà ở riêng lẻ xây dựng trong đô thị, trung tâm cụm xã, trong khu bảo tồn, khu di tích lịch sử - văn hóa thuộc địa bàn quản lý, trừ các công trình thuộc thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng của cấp trung ương, cấp tỉnh	
111	Cấp giấy phép di dời công trình đối với công trình, nhà ở riêng lẻ xây dựng trong đô thị, trung tâm cụm xã, trong khu bảo tồn, khu di tích lịch sử - văn hóa thuộc địa bàn quản lý, trừ các công trình thuộc thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng của cấp trung ương, cấp tỉnh	
112	Điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình, nhà ở riêng lẻ xây dựng trong đô thị, trung tâm cụm xã, trong khu bảo tồn, khu di tích lịch sử - văn hóa thuộc địa bàn quản lý, trừ các công trình thuộc thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng của cấp trung ương, cấp tỉnh	
113	Gia hạn đối với công trình, nhà ở riêng lẻ xây dựng trong đô thị, trung tâm cụm xã, trong khu bảo tồn, khu di tích lịch sử - văn hóa thuộc địa bàn quản lý, trừ các công trình thuộc thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng của cấp trung ương, cấp tỉnh	
114	Cấp lại giấy phép xây dựng đối với công trình, nhà ở riêng lẻ xây dựng trong đô thị, trung tâm cụm xã, trong khu bảo tồn, khu di tích lịch sử - văn hóa thuộc địa bàn quản lý, trừ các công trình thuộc thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng của cấp trung ương, cấp tỉnh	
(26) Lĩnh vực Quy hoạch xây dựng		
115	Cung cấp thông tin quy hoạch xây dựng thuộc thẩm quyền của UBND cấp huyện	
(27) Lĩnh vực Quy hoạch, kiến trúc		
116	Thẩm định đồ án, đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết của dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp huyện	
117	Thẩm định nhiệm vụ, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chi tiết của dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND huyện	
(28) Lĩnh vực Hạ tầng kỹ thuật		
118	Cấp giấy phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh	
119	Cấp giấy phép sử dụng tạm thời một phần vỉa hè, lòng đường làm nơi để xe	

120	Cấp giấy phép sử dụng tạm thời một phần vỉa hè, lòng đường cho các hoạt động văn hóa, thể thao, xã hội	
121	Gia hạn giấy phép sử dụng tạm thời một phần vỉa hè, lòng đường đô thị ngoài mục đích giao thông	
(29) Lĩnh vực đường thủy nội địa		
122	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện	
123	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện đồng thời thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện	
124	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện nhưng không thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện	
125	Đăng ký lần đầu đối với phương tiện đang khai thác trên đường thủy nội địa	
126	Đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện chưa khai thác trên đường thủy nội địa	
127	Xác nhận trình báo đường thủy nội địa hoặc trình báo đường thủy nội địa bổ sung	
128	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chủ phương tiện thay đổi trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của chủ phương tiện sang đơn vị hành chính cấp tỉnh khác	
129	Xóa Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện	
130	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp phương tiện thay đổi tên, tính năng kỹ thuật	
(30) Lĩnh vực Thành lập và hoạt động của Hộ kinh doanh		
131	Đăng ký thành lập hộ kinh doanh	
132	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh	
133	Tạm ngừng kinh doanh, tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo của hộ kinh doanh	
134	Chấm dứt hoạt động của hộ kinh doanh	
135	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh (do hư hỏng, mất)	
(31) Lĩnh vực Thành lập và hoạt động của Hợp tác xã		
136	Đăng ký thành lập Hợp tác xã	
137	Đăng ký thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã.	
138	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã	
139	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của Hợp tác xã	

140	Tạm ngừng hoạt động của Hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của Hợp tác xã	
141	Chấm dứt hoạt động của Hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của Hợp tác xã	
142	Đăng ký khi hợp tác xã chia	
143	Đăng ký khi hợp tác xã tách	
144	Đăng ký khi hợp tác xã hợp nhất	
145	Giải thể tự nguyện hợp tác xã	
146	Đăng ký khi hợp tác xã sáp nhập	
147	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký Hợp tác xã, giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã	
148	Thay đổi cơ quan đăng ký Hợp tác xã	
149	Cấp đổi giấy chứng nhận đăng ký Hợp tác xã	
150	Thông báo thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã	
151	Thông báo về việc góp vốn, mua cổ phần, thành lập doanh nghiệp của hợp tác xã	
(32) Lĩnh vực Quản lý công sản		
152	Quyết định mua sắm tài sản công phục vụ hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị trong trường hợp không phải lập thành dự án đầu tư (thuộc thẩm quyền quyết định của UBND cấp huyện)	
153	Quyết định thuê tài sản công phục vụ hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị (thuộc thẩm quyền quyết định của UBND cấp huyện)	
154	Quyết định chuyển đổi công năng sử dụng tài sản công trong trường hợp không thay đổi đối tượng quản lý, sử dụng tài sản công (thuộc thẩm quyền quyết định của UBND cấp huyện)	
155	Quyết định thu hồi tài sản công trong trường hợp cơ quan nhà nước được giao quản lý, sử dụng tài sản công tự nguyện trả lại tài sản cho Nhà nước (thuộc thẩm quyền quyết định của UBND cấp huyện)	
156	Quyết định thu hồi tài sản công trong trường hợp thu hồi tài sản công theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ và e khoản 1 Điều 41 của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công (thuộc thẩm quyền quyết định của UBND cấp huyện)	
157	Quyết định điều chuyển tài sản công (thuộc thẩm quyền quyết định của UBND cấp huyện)	

158	Quyết định bán tài sản công (thuộc thẩm quyền quyết định của UBND cấp huyện)	
159	Quyết định bán tài sản công cho người duy nhất theo quy định tại khoản 2 Điều 25 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ (thuộc thẩm quyền quyết định của UBND cấp huyện)	
160	Quyết định hủy bỏ quyết định bán đấu giá tài sản công (thuộc thẩm quyền quyết định của UBND cấp huyện)	
161	Quyết định thanh lý tài sản công (thuộc thẩm quyền quyết định của UBND cấp huyện)	
162	Quyết định tiêu huỷ tài sản công (thuộc thẩm quyền quyết định của UBND cấp huyện)	
163	Quyết định xử lý tài sản công trong trường hợp bị mất, bị huỷ hoại (thuộc thẩm quyền quyết định của UBND cấp huyện)	
164	Thanh toán chi phí có liên quan đến việc xử lý tài sản công (thuộc thẩm quyền quyết định của UBND cấp huyện)	
165	Mua quyền hóa đơn (thuộc thẩm quyền quyết định của UBND cấp huyện)	
166	Mua hóa đơn lẻ (thuộc thẩm quyền quyết định của UBND cấp huyện)	
(33) Lĩnh vực Phát thanh truyền hình và thông tin điện tử		
167	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng	
168	Cấp sửa đổi, bổ sung giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng	
169	Gia hạn giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng	
170	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng	
(34) Lĩnh vực Gia đình		
171	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình	
172	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình	
173	Đổi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình	
174	Cấp Giấy Chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình	

175	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình	
176	Đổi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình	
(35) Lĩnh vực Văn hóa cơ sở		
177	Đăng ký tổ chức lễ hội cấp huyện	
178	Thông báo tổ chức lễ hội cấp huyện	
179	Cấp Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke	
180	Cấp Giấy phép điều chỉnh Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke	
181	Công nhận lần đầu “Cơ quan đạt chuẩn văn hóa”, “Đơn vị đạt chuẩn văn hóa”, “Doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa”	
182	Công nhận “Thôn văn hóa”, “Làng văn hóa”, “Áp văn hóa”, “Bản văn hóa” và tương đương	
183	Công nhận “Tổ dân phố văn hóa” và tương đương	
184	Công nhận lần đầu ”Xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới”	
185	Công nhận lại ”Xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới”	
186	Công nhận lần đầu ”Phường, Thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị”	
187	Công nhận lại ”Phường, Thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị”	
188	Thủ tục xét tặng danh hiệu Khu dân cư văn hóa hàng năm	
189	Thủ tục xét tặng Giấy khen Khu dân cư văn hóa	
(36) Lĩnh vực Lữ hành		
190	Cấp Giấy công nhận Khu du lịch cấp tỉnh	
(37) Lĩnh vực Du lịch		
191	Cấp Giấy công nhận cơ sở kinh doanh dịch vụ mua sắm đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch	
192	Cấp Giấy công nhận cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch	
193	Cấp Giấy công nhận cơ sở kinh doanh dịch vụ thể thao đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch	
194	Cấp Giấy công nhận cơ sở kinh doanh dịch vụ vui chơi, giải trí đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch	

195	Cấp Giấy công nhận cơ sở kinh doanh dịch vụ chăm sóc sức khỏe đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch	
(38) Lĩnh vực Thư viện		
196	Thông báo thành lập thư viện đối với thư viện thuộc cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục nghề nghiệp và cơ sở giáo dục khác ngoài công lập, thư viện tư nhân có phục vụ cộng đồng	
197	Thông báo sáp nhập, hợp nhất, chia, tách thư viện đối với thư viện thuộc cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục nghề nghiệp và cơ sở giáo dục khác ngoài công lập, thư viện tư nhân có phục vụ cộng đồng	
198	Thông báo chấm dứt hoạt động thư viện đối với thư viện thuộc cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục nghề nghiệp và cơ sở giáo dục khác ngoài công lập, thư viện tư nhân có phục vụ cộng đồng	
(39) Lĩnh vực Xuất bản, in, phát hành		
199	Khai báo hoạt động cơ sở dịch vụ photocopy	
200	Thay đổi thông tin khai báo hoạt động cơ sở dịch vụ photocopy	
(40) Lĩnh vực Người có công		
201	Thủ tục giải quyết trợ cấp tiền tuất hàng tháng cho thân nhân khi người có công từ trần	
202	Thủ tục giải quyết chế độ người hoạt động cách mạng hoặc hoạt động kháng chiến bị địch bắt tù, đày	
203	Thủ tục lập Sổ theo dõi và cấp phương tiện trợ giúp, dụng cụ chỉnh hình	
204	Thủ tục thực hiện chế độ ưu đãi trong giáo dục đào tạo đối với người có công với cách mạng và con của họ	
205	Giải quyết chế độ mai táng phí đối với cựu chiến binh	
206	Thủ tục giải quyết chế độ người HĐKC giải phóng dân tộc, bảo vệ tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế	
207	Giải quyết chế độ mai táng phí đối với thanh niên xung phong thời kỳ chống Pháp	
208	Thủ tục hưởng mai táng phí, trợ cấp một lần khi người có công với cách mạng từ trần	
209	Giải quyết chế độ trợ cấp một lần đối với người được cử làm chuyên gia sang giúp Lào, Căm - pu - chia	
210	Thủ tục giải quyết hưởng chế độ ưu đãi người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học	

211	Thủ tục bổ sung tình hình thân nhân trong hồ sơ liệt sĩ	
212	Thủ tục giải quyết chế độ đối với thân nhân liệt sĩ	
213	Thủ tục giải quyết chế độ đối với Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến	
214	Thủ tục giải quyết chế độ đối với con đẻ người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học	
215	Thủ tục giải quyết chế độ người có công giúp đỡ cách mạng	
216	Thủ tục giải quyết chế độ trợ cấp thờ cúng liệt sĩ	
217	Thủ tục giải quyết chế độ ưu đãi đối với Bà mẹ Việt Nam anh hùng	
218	Hồ sơ, thủ tục thực hiện chế độ trợ cấp một lần đối với thân nhân người hoạt động kháng chiến được tặng huân chương, huy chương chết trước ngày 01 tháng 01 năm 1995 mà chưa được hưởng chế độ ưu đãi.	
219	Thủ tục xác nhận thương binh, người hưởng chính sách như thương binh đối với người bị thương không thuộc lực lượng công an, quân đội trong chiến tranh từ ngày 31/12/1991 trở về trước không còn giấy tờ	
220	Thủ tục giải quyết trợ cấp một lần đối với người có thành tích tham gia kháng chiến đã được tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Bằng khen của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng hoặc bằng khen của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	
(41) Lĩnh vực Trẻ em		
221	Áp dụng các biện pháp can thiệp khẩn cấp hoặc tạm thời cách ly trẻ em khỏi môi trường hoặc người gây tổn hại cho trẻ em	
222	Chấm dứt việc chăm sóc thay thế cho trẻ em	
(42) Lĩnh vực Bảo trợ xã hội		
223	Hỗ trợ chi phí mai táng cho đối tượng bảo trợ xã hội	
224	Trợ giúp xã hội khẩn cấp về hỗ trợ chi phí điều trị người bị thương nặng ngoài nơi cư trú mà không có người thân thích chăm sóc	
225	Đăng ký thành lập, đăng ký thay đổi nội dung hoặc cấp lại giấy chứng nhận đăng ký thành lập cơ sở trợ giúp xã hội ngoài công lập thuộc thẩm quyền của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội	

226	Quyết định trợ cấp xã hội hàng tháng, hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng hàng tháng khi đối tượng thay đổi nơi cư trú giữa các quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, trong và ngoài tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	
227	Chi trả trợ cấp xã hội hàng tháng, hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng hàng tháng khi đối tượng thay đổi nơi cư trú trong cùng địa bàn quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh	
228	Thủ tục thực hiện, điều chỉnh, thôi hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng, hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng hàng tháng	
229	Giải thể cơ sở trợ giúp xã hội ngoài công lập thuộc thẩm quyền thành lập của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội	
230	Thủ tục hỗ trợ khẩn cấp trẻ em khi cha, mẹ bị chết, mất tích do thiên tai, hỏa hoạn hoặc lý do bất khả kháng khác mà không còn người thân thích chăm sóc	
231	Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở trợ giúp xã hội thuộc thẩm quyền của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội	
232	Cấp lại, điều chỉnh giấy phép hoạt động đối với cơ sở trợ giúp xã hội có giấy phép hoạt động do Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội cấp	
233	Nhận chăm sóc, nuôi dưỡng, đối tượng cần bảo vệ khẩn cấp	
234	Trợ giúp xã hội khẩn cấp về hỗ trợ chi phí mai táng	
235	Tiếp nhận đối tượng bảo trợ xã hội có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn vào cơ sở trợ giúp xã hội cấp tỉnh, cấp huyện	
236	Tiếp nhận đối tượng cần bảo vệ khẩn cấp vào cơ sở trợ giúp xã hội cấp tỉnh, cấp huyện.	
237	Dừng trợ giúp xã hội tại cơ sở trợ giúp xã hội cấp tỉnh, cấp huyện.	
238	Nhận chăm sóc, nuôi dưỡng đối tượng cần bảo vệ khẩn cấp là trẻ em có cả cha, mẹ bị chết, mất tích mà không có người thân thích chăm sóc, nuôi dưỡng hoặc người thân thích không có khả năng chăm sóc, nuôi dưỡng	
239	Thủ tục nhận chăm sóc, nuôi dưỡng đối tượng cần bảo vệ khẩn cấp, gồm: nạn nhân của bạo lực gia đình; nạn nhân bị xâm hại tình dục; nạn nhân bị buôn bán; nạn nhân bị cưỡng bức lao động; trẻ em, người lang thang xin ăn trong thời gian chờ đưa về nơi cư trú hoặc đưa vào cơ sở bảo trợ xã hội, nhà xã hội; đối tượng cần bảo vệ khẩn cấp khác theo quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	
(43) Lĩnh vực Tiền lương		

240	Hỗ trợ người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động hoặc nghỉ việc không hưởng lương do đại dịch COVID-19	
241	Hỗ trợ người sử dụng lao động vay vốn để trả lương ngừng việc đối với người lao động phải ngừng việc do đại dịch COVID-19	
(44) Lĩnh vực Phòng, chống, tệ nạn xã hội		
242	Hỗ trợ học văn hóa, học nghề, trợ cấp khó khăn ban đầu cho nạn nhân	
(45) Lĩnh vực Lao động		
243	Hỗ trợ người lao động ngừng việc do đại dịch COVID-19	
244	Giải quyết tranh chấp lao động tập thể về quyền	
(46) Lĩnh vực Giáo dục nghề nghiệp		
245	Thủ tục cấp chính sách nội trú cho học sinh, sinh viên tham gia chương trình đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư thực hoặc cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài	
246	Thủ tục cấp chính sách nội trú cho học sinh, sinh viên tham gia chương trình đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập trực thuộc huyện, quận, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh	
(47) Lĩnh vực Việc làm		
247	Hỗ trợ hộ kinh doanh gặp khó khăn do đại dịch COVID-19	
(48) Lĩnh vực Môi trường		
248	Đăng ký xác nhận/ đăng ký xác nhận lại Kế hoạch bảo vệ môi trường	
(49) Lĩnh vực Tài nguyên nước		
249	Lấy ý kiến UBND cấp huyện đối với các dự án đầu tư có chuyển nước từ nguồn nước nội tỉnh	
250	Đăng ký khai thác nước dưới đất	
(50) Lĩnh vực Đất đai		
251	Chuyển mục đích sử dụng đất phải được phép của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với hộ gia đình, cá nhân	
252	Thủ tục thu hồi đất ở trong khu vực bị ô nhiễm môi trường có nguy cơ đe dọa tính mạng con người; đất ở có nguy cơ sạt lở, sụt lún, bị ảnh hưởng bởi hiện tượng thiên tai khác đe dọa tính mạng con người đối với trường hợp thu hồi đất ở của hộ gia đình, cá nhân, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở tại Việt Nam	

253	Thủ tục thu hồi đất do chấm dứt việc sử dụng đất theo pháp luật, tự nguyện trả lại đất đối với trường hợp thu hồi đất của hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, thu hồi đất ở của người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở tại Việt Nam	
254	Giao đất, cho thuê đất cho hộ gia đình, cá nhân; giao đất cho cộng đồng dân cư đối với trường hợp giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất	
255	Thẩm định nhu cầu sử dụng đất để xem xét giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư	
256	Chuyển đổi quyền sử dụng đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân	
257	Cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất (Cấp đổi Giấy chứng nhận tại nơi chưa có bản đồ địa chính hoặc đã có bản đồ địa chính nhưng phải đo đạc lại thửa đất. Ranh giới thửa đất thay đổi so với ranh giới tại thời điểm cấp Giấy chứng nhận và diện tích đất định tại Điều 100, Điều 101 Luật Đất đai 2013; Điều 20,22, 23 Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật Đất đai và khoản 18,19 Điều 2 Nghị định 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai tăng thêm chưa được cấp Giấy chứng nhận, thuộc một trong các trường hợp được Nhà nước công nhận quyền sử dụng đất theo quy định)	
258	Thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp không đúng quy định của pháp luật đất đai do Người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất phát hiện (cấp huyện)	
259	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu	
260	Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người đã đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu	
261	Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người đã đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu; Tăng thêm diện tích do nhận chuyển nhượng, thừa kế; tặng cho quyền sử dụng đất trong trường hợp thửa đất gốc chưa được cấp Giấy chứng nhận	
262	Bán hoặc góp vốn tài sản gắn liền với đất thuê của Nhà nước theo hình thức thuê đất trả tiền hàng năm (Áp dụng đối với trường hợp Hộ gia đình, cá nhân bán tài sản gắn liền với đất thuê hàng năm cho Hộ gia đình, cá nhân khác; góp vốn bằng tài sản gắn liền với đất thuê vào Hộ sản xuất kinh doanh)	

263	Đính chính Giấy chứng nhận đã cấp (Đối với trường hợp Giấy chứng nhận do UBND huyện cấp)	
(51) Lĩnh vực Biển và hải đảo		
264	Công nhận khu vực biển	
265	Giao khu vực biển	
266	Gia hạn thời hạn giao khu vực biển	
267	Trả lại khu vực biển	
268	Sửa đổi, bổ sung quyết định giao khu vực biển	
(52) Lĩnh vực thuế		
269	Kê khai, thẩm định tờ khai phí bảo vệ môi trường đối với nước thải	
(53) Lĩnh vực Thanh tra		
270	Xây dựng kế hoạch thanh tra hàng năm và tiến hành một cuộc thanh tra	
(54) Lĩnh vực Giải quyết khiếu nại		
271	Giải quyết khiếu nại lần đầu	
272	Giải quyết khiếu nại lần hai	
(55) Lĩnh vực Giải quyết tố cáo		
273	Giải quyết khiếu tố cáo	
(56) Lĩnh vực tiếp công dân		
274	Thủ tục tiếp công dân tại cấp huyện	
(57) Lĩnh vực xử lý đơn thư		
275	Thủ tục xử lý đơn tại cấp huyện	

Tổng cộng 57 lĩnh vực với 275 thủ tục hành chính./